



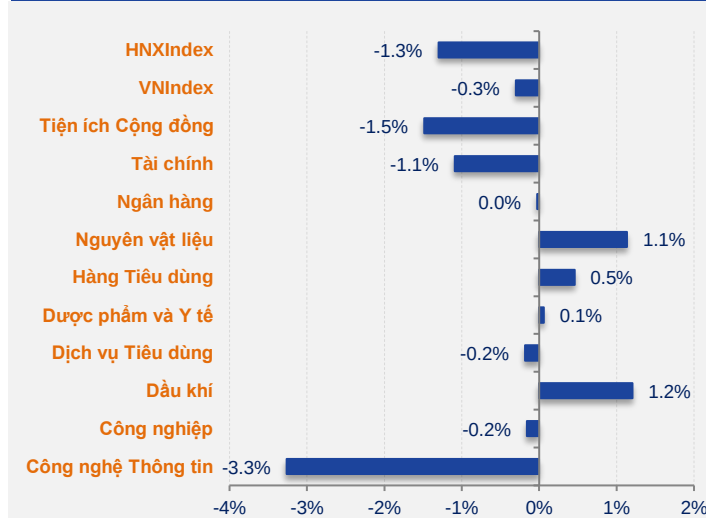
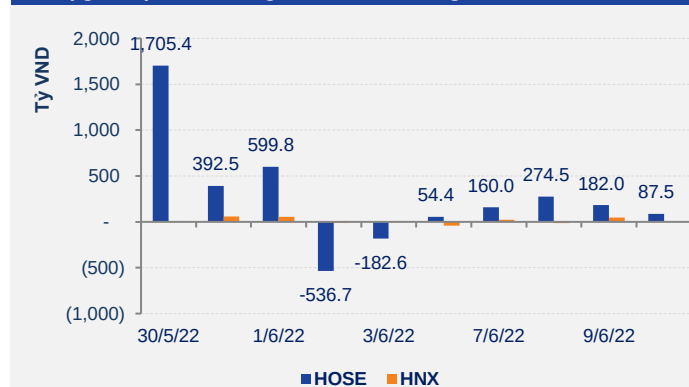
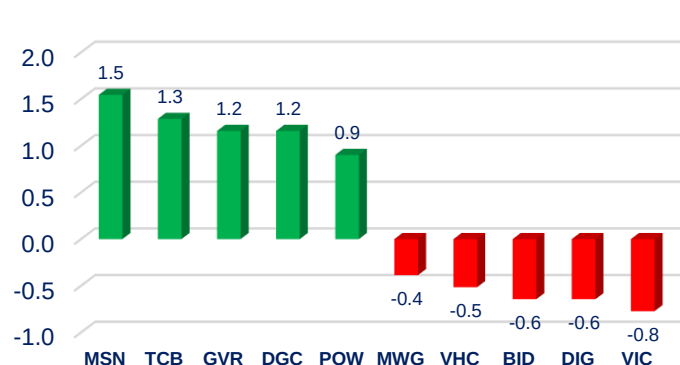
WEEKLY WRAP

Tuần GD: 6/6/2022 - 10/6/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,284.08	↓ -0.3%	306.44	↓ -1.3%
KLGD (trCP)	2,914.27	↑ 4.1%	473.63	↑ 12.8%
GTGD (tỷ VND)	81,169.97	↑ 4.0%	12,050.60	↑ 17.5%
Tổng cung (trCP)	6,593.19	↑ 5.6%	595.66	↓ -1.2%
Tổng cầu (trCP)	6,927.16	↑ 2.3%	511.54	↓ -5.5%

Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	195.97	↓ -15.7%	7.07	↑ 21.1%
KL bán (trCP)	175.18	↓ -8.8%	4.97	↑ 107.9%
GT mua (tỷ VND)	7,609.09	↓ -15.9%	174.29	↓ -0.7%
GT bán (tỷ VND)	6,850.74	↓ -3.1%	155.50	↑ 116.9%

Biến động giá Ngành theo Tuần**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài****TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX****THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA**

Thị trường điều chỉnh giảm nhẹ sau ba tuần hồi phục liên tiếp, tuy nhiên biến động tăng giảm các phiên trong tuần về điểm số lại khá lớn, thanh khoản theo đó cũng tăng nhẹ.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 3,9 điểm (-0,3%) xuống 1.284,08 điểm, HNX-Index giảm 4,04 điểm (-1,3%) xuống 306,44 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 4,0% so với tuần trước đó với 81.169 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 4,1% lên 2.914 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX tăng 17,5% so với tuần trước đó với 12.050 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 12,8% lên 473 triệu cổ phiếu.

Thị trường tăng điểm trong 3 phiên đầu tuần nhưng giảm điểm 2 phiên sau đó, đặc biệt trong phiên cuối tuần đã khiến chỉ số VN-Index kết phiên giảm nhẹ so với tuần trước.

Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin giảm mạnh nhất trong tuần qua với 3,3% giá trị vốn hóa do trụ cột trong nhóm là FPT (-3,5%) và CMG (-1,8%)...

Tiếp theo là ngành tiện ích cộng đồng với mức giảm 1,5% giá trị vốn hóa do sự điều chỉnh của các cổ phiếu trong ngành như GAS (-4,4%), REE (-3,1%)...

Tiếp theo là nhóm cổ phiếu ngành tài chính với mức giảm 1,1% với các mã tiêu biểu trong ngành bất động sản như VIC (-1,0%), VHM (-1,6%), và ngành chứng khoán như SSI (-4,8%), HCM (-4,5%)...

Ở chiều ngược lại, dầu khí là ngành có diễn biến tích cực nhất tuần với BSR (+9,8%), PVS (+5,1%), PVD (+0,1%)...

Nhóm ngành nguyên vật liệu cũng tăng nhẹ 1,1% chủ yếu nhờ cổ phiếu DGC (+10,1%).

Các nhóm ngành còn lại đều có mức biến động thấp như ngành tiêu dùng (+0,5%), dược phẩm và y tế (+0,1%), dịch vụ và tiêu dùng (-0,2%), công nghiệp (-0,2%).

Khối ngoại mua ròng trên hai sàn với giá trị ròng hơn 777 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, FUEVFNVD là ccq được mua ròng nhiều nhất với 16,45 triệu ccq. Tiếp theo là DPM với 5,5 triệu cổ phiếu và SHS với 4,3 triệu cổ phiếu.

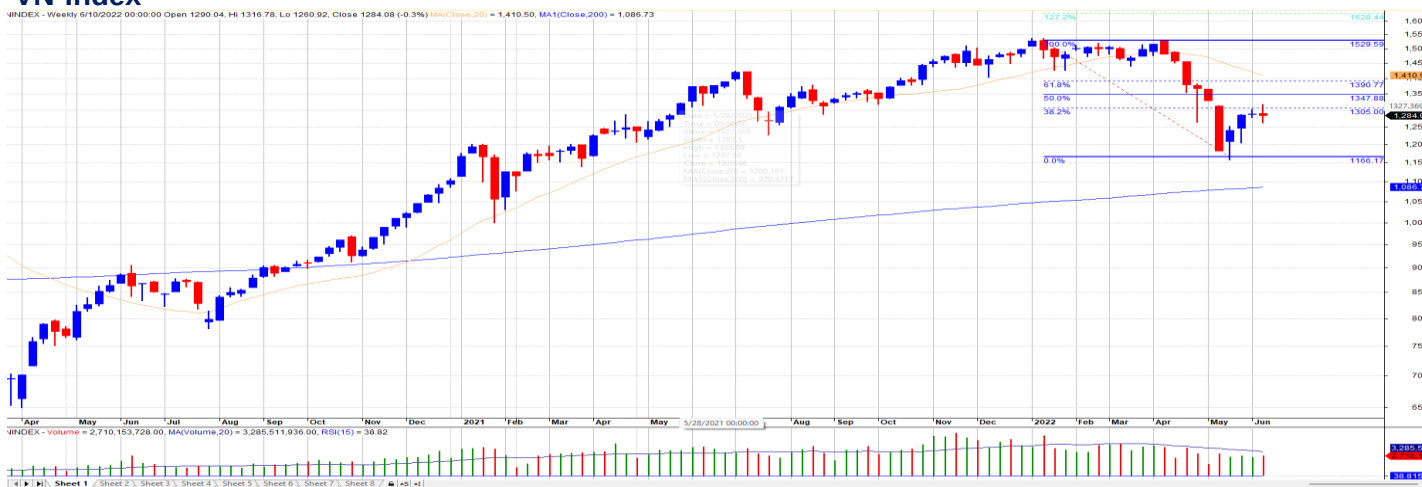
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở từ 13 đến 15 điểm cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 6/6/2022 - 10/6/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index tuần này gần như đi ngang (-0.3%) sau 03 tuần hồi phục, chốt tuần VN-Index đóng cửa ở mức 1.284,08 điểm và chốt tuần chưa vượt qua được ngưỡng cản tâm lý 1300. Thanh khoản khớp lệnh cũng tăng nhẹ nhưng vẫn là mức thấp và đây đã là tuần thứ 20 liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 tuần gần nhất. Trong tuần VN-Index có phiên vượt ngưỡng tâm lý 1.300 điểm nhưng không đạt chất lượng bởi thanh khoản thấp và đã tăng giảm về cuối phiên, chúng tôi đã dự báo thị trường có thể sẽ test lại ngưỡng 1.300 điểm và điều đó đã xảy ra.

Sau phiên 17/5, VN-Index đã lấy lại được ngưỡng tâm lý 1.200 điểm nên theo lý thuyết sóng Elliott chỉ số này đã kết thúc sóng điều chỉnh a để bước vào sóng hồi phục b với target theo lý thuyết gần nhất quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) và xa hơn nữa là ngưỡng 1.345 điểm (fibonacci retracement 50% sóng điều chỉnh a).

Do đó, trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà hồi phục trong thời gian tới để đạt đến các target của sóng hồi phục b mà gần nhất là quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu mua lên suy yếu và áp lực bán gia tăng trở lại thì chỉ số VN-Index có thể sẽ kết thúc sớm sóng hồi phục b khi chỉ đạt được đến target đầu tiên quanh ngưỡng 1.300 điểm để bước vào sóng điều chỉnh c của chu kỳ sóng Elliott. Tuy nhiên, kịch bản này được đánh giá thấp hơn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tuần này gần như đi ngang sau 3 tuần phục hồi liên tiếp cho thấy đợt hồi phục này của thị trường khá mạnh và tin cậy, khối lượng giao dịch tuần này vẫn đang ở mức thấp nhưng ổn định trong suốt 4 tuần qua. Tuy nhiên, với việc VN-Index trong tuần đã vượt ngưỡng tâm lý 1300 nhưng với động lực yếu và sau 3 tuần tăng điểm liên tiếp rất có thể thị trường sẽ đối diện với khả năng điều chỉnh test lại ngưỡng này và thực tế thị trường đã có phiên cuối tuần giảm điểm mạnh và đóng cửa dưới 1.300. Nhịp điều chỉnh hiện tại không hẳn mang tính chất tiêu cực mà nó mang tính chất rũ bỏ và tích lũy thêm chờ cơ hội để bùng nổ vượt ngưỡng tâm lý một lần nữa.

Dưới góc nhìn phân tích kỹ thuật đang có sự ủng hộ cho xu hướng hồi phục của thị trường với việc chỉ số VN-Index đã bật thoát xa ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm và chạm ngưỡng kháng cự tâm lý 1.300 điểm là mốc đầu tiên sóng hồi phục b hướng tới. Tuy nhiên, ngưỡng kháng cự tâm lý 1.300 điểm đang bị thử thách khi thị trường có phiên bùng nổ vượt ngưỡng trong tuần nhưng bất thành khi phiên cuối tuần bị bán mạnh và giảm điểm trở lại chưa vượt thoát khỏi ngưỡng cản này, và rất có thể thị trường đang trong giai đoạn điều chỉnh tất yếu và cần thiết để tích lũy thêm trước khi có đợt tăng giá mới để tiếp tục vượt lên, dự báo điều chỉnh đã được chúng tôi liên tục nhận định trong các bản tin ngày thời gian qua.

Thị trường đã hồi phục mạnh từ đáy nhưng định giá vẫn đang ở mức hấp dẫn khi P/E thị trường vẫn chỉ quanh 14, nhiều doanh nghiệp niêm yết vẫn đang có định giá hấp dẫn, đợt điều chỉnh đang diễn ra sẽ là cơ hội để nhà đầu tư dài hạn gia tăng tỷ trọng cổ phiếu. Với đà hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trong Quý 1 khá ấn tượng thì mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại vẫn đang mở ra nhiều cơ hội đầu tư dài hạn, nhà đầu tư dài hạn có thể tận dụng cơ hội giải ngân ở các nhịp điều chỉnh của thị trường.

Trong ngắn hạn hơn, nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục khuyến nghị cổ phiếu của chúng tôi trong trang tiếp theo.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 6/6/2022 - 10/6/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
NT2	26.5	25.5-26.5	29.5-30.5	24	13.2	21.6%	38.9%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 25.5 +/-
LTG	40.8	40-41	46-48	38	7.8	-2.1%	0.9%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 41 +/-
NKG	23.6	23-24.4	28-28.5	21	2.1	47.4%	59.0%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 23.2 +/-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	15	13.15	15.2-16	15	14.07%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	39.45	28.6	38-40	39	37.94%	Bán phần còn lại. Cơ cấu
19/05/2022	PVT	21.85	18.3	22-24	22	19.40%	Bán 1/2, nắm giữ còn lại
20/05/2022	ASM	19.2	16.2	22-24	19	18.52%	Bán 1/2, nắm giữ còn lại
23/05/2022	BSR	30.3	23.3	33-34	29	30.04%	Nắm giữ
24/05/2022	FPT	110	97	115	112	13.40%	Phạm điểm dừng lỗ. Bán chốt lãi
24/05/2022	GEG	24.5	20.8	27-28	24	17.79%	Nắm giữ
25/05/2022	REE	90	76	90-92	92	18.42%	Bán phần còn lại. Cơ cấu
27/05/2022	GMD	55	54	62-65	58	1.85%	Phạm điểm dừng lỗ. Bán
31/05/2022	GAS	118.7	111	135-145	122	6.94%	Bán 1/2, nắm giữ còn lại
31/05/2022	SSI	27.85	29.2	35-37	28	-4.62%	Phạm dừng lỗ. Bán
31/05/2022	DRI	14	12.9	15.5-16.5	13	8.53%	Nắm giữ
1/6/2022	DGC	127	102	130-135	117	24.51%	Nắm giữ
3/6/2022	DPR	83.8	78	88-90	79	7.44%	Nắm giữ
7/6/2022	GIL	72.3	71	79-80	72	1.83%	Bán 1/2, nắm giữ còn lại
7/6/2022	ACL	26.65	29	34-36	26	-8.10%	Phạm dừng lỗ. Bán
7/6/2022	MWG	150	150	170-175	142	0.00%	Nắm giữ
8/6/2022	BWE	53	57	64-68	50	-7.02%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Bộ trưởng Giao thông: Có hiện tượng nhà thầu thi công cầm chừng, chờ vật giá giảm

Trả lời chất vấn, Bộ trưởng Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thề cho biết có hiện tượng nhà thầu thi công cầm chừng, chờ vật giá giảm và ảnh hưởng đến tiến độ thi công một số dự án. Bộ Giao thông vận tải cũng yêu cầu nhà thầu không được chần chừ trong việc triển khai dự án, đặc biệt dự án trọng điểm.

Bộ trưởng Nguyễn Văn Thề: Hoàn thành việc lắp trạm thu phí không dừng ở tất cả các làn đường cao tốc vào 31/7

Thói quen của người dân, việc vận hành hệ thống thu phí không dừng gặp sơ suất kỹ thuật là những nguyên nhân khiến việc triển khai thu phí không dừng trên toàn quốc bị chậm. Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải cho biết đến 31/7 sẽ hoàn thành việc lắp đặt các trạm thu phí không dừng ở tất cả các làn đường cao tốc.

Đằng sau con số 46 ô tô trên 1.000 dân ở Việt Nam: Vì sao đáng quan tâm?

Quốc gia đông dân nhất thế giới - Trung Quốc - hiện có 302 triệu ô tô đang lưu hành. Như vậy, số xe trung bình trên 1.000 dân sẽ khoảng hơn 200. Trong khi đó, con số này tại Singapore là 98 và tại Việt Nam là 46 ô tô trên mỗi 1.000 dân. Như vậy, số ô tô trên dân số Việt Nam vẫn còn tương đối thấp so với các quốc gia phát triển trong khu vực.

Ngày 12/6, Thủ tướng sẽ đối thoại với công nhân lao động về tiền lương, việc làm

Ngày 12/6, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính sẽ có cuộc gặp gỡ, đối thoại với khoảng 4.500 công nhân lao động tại điểm cầu chính là tỉnh Bắc Giang và 63 điểm cầu khác trên cả nước.

Hải Phòng: Bitexco sắp đầu tư 11 tỷ USD điện gió vào Bạch Long Vĩ

Công ty cổ phần Năng lượng Bitexco vừa xin chủ trương khảo sát, quan trắc đánh giá tài nguyên biển, để lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án điện gió ngoài khơi đảo Bạch Long Vĩ công suất 3.300 MW.

Du lịch Việt Nam có 6 chỉ số trụ cột vào nhóm dẫn đầu thế giới

Trong 17 chỉ số trụ cột, du lịch Việt Nam có 6 chỉ số được xếp vào nhóm dẫn đầu thế giới (từ hạng 1-35), gồm: Sức cạnh tranh về giá, xếp hạng 15; tài nguyên tự nhiên, xếp hạng 24; tài nguyên văn hóa, xếp hạng 25; hạ tầng hàng không, xếp hạng 27; tài nguyên phi giải trí, xếp hạng 29; an toàn, an ninh, xếp hạng 33



TIN DOANH NGHIỆP

Chuyên gia: Nhóm cổ phiếu năng lượng tái tạo sẽ phục hồi tốt trong năm nay

Ngành năng lượng tái tạo được hưởng lợi từ việc Việt Nam triển khai thực hiện cam kết COP26.

Theo kế hoạch đến 2030, sự phát triển của ngành năng lượng tái tạo mỗi năm trung bình từ 12-15%.

Nhiều doanh nghiệp năng lượng tái tạo hưởng quả ngọt từ năm nay.

SHS phát hành gần 163 triệu cổ phiếu để trả cổ tức và thưởng tỷ lệ 25%

Số lượng cổ phiếu dùng để chi trả cổ tức là hơn 117 triệu đơn vị (khoảng 18% vốn điều lệ), số để thưởng cho cổ đông là 45,5 triệu đơn vị (khoảng 7% vốn điều lệ).

Trong tháng 4, Chứng khoán SHS cũng đã thực hiện đợt chào bán 325,2 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 với giá 12.000 đồng.

SSI chốt quyền trả cổ tức tiền mặt và chào bán cổ phiếu

Doanh nghiệp dự chi khoảng 993 tỷ đồng để trả cổ tức tiền mặt 2021 tỷ lệ 10% mệnh giá.

SSI sẽ chào bán 497,4 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu giá 15.000 đồng/cp, tăng vốn lên 14.900 tỷ đồng.

CEO NT2: Kỳ vọng lợi nhuận tăng trở lại và đột biến vào 2024 sau khi hết khấu hao

Doanh nghiệp lên kế hoạch doanh thu tăng 31% nhưng lợi nhuận giảm 12% so với thực hiện năm trước.

Công ty sẽ chia cổ tức 2021 bằng tiền mặt tỷ lệ 16,5% mệnh giá, tăng so với mức 15% kế hoạch đề ra.

Bức tranh kinh doanh nửa đầu năm khá sáng nhưng nửa cuối năm còn nhiều thách thức.

Louis Land không còn ai trong ban điều hành

Tổng giám đốc và chủ tịch cùng nộp đơn từ nhiệm nên ban điều hành Louis Land không còn ai, trong khi hội đồng quản trị chỉ còn một người.

Đây là thế hệ chủ tịch thứ năm của Louis Land từ nhiệm trong vòng một năm qua.

VCG sắp phát hành hơn 44 triệu cp trả cổ tức

Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX, HOSE: VCG) thông báo chốt quyền trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 30/06.

PDN trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền tỷ lệ 25%

CTCP Cảng Đồng Nai (HOSE: PDN) thông báo ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền là 04/07. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 01/07.

BIẾN ĐỘNG NGÀNH**Ngành Hóa chất tăng 3,12%**

Tuần qua nhóm ngành hóa chất tăng trưởng mạnh nhất (+1,1%), chủ yếu nhờ sự bứt phá của cổ phiếu Hóa chất Đức Giang (DGC) với 4/5 phiên tăng giá và kết tuần tăng 10,34%. Trong quý 1/2022 giá phốt pho vàng trên thế giới có sự giảm co nhưng giá bán tiếp tục duy trì ở mức cao. Việc Trung Quốc giảm dần các sản phẩm công nghiệp nặng, cũng như đóng cửa một phần dưới ảnh hưởng của Covid đã làm giảm nguồn cung dài hạn cho nhiều mặt hàng. Là doanh nghiệp hàng đầu về xuất khẩu photpho vàng, giá photpho tăng cao giúp DGC tăng nhanh lợi nhuận. Kết thúc quý 1/2022, công ty đã báo lãi đạt 1.507 tỷ đồng, tăng 418% so với cùng kỳ, đồng thời ghi nhận kết quả cao nhất trong lịch sử. Bên cạnh đó, kết quả kinh doanh khả quan này của DGC cũng nhờ duy trì nhà máy hoạt động hết công suất và đưa mỏ Apatit khai trường 25 vào hoạt động làm giảm chi phí đầu vào.

Ngành Công nghệ thông tin giảm 3,51%

Tuần qua ngành CNTT giảm mạnh nhất thị trường chủ yếu là do cổ phiếu FPT giảm 3.51%, riêng phiên cuối tuần giảm 4.6%. Giá cổ phiếu FPT trong giai đoạn vừa qua đã có nhịp tăng khá mạnh từ vùng giá 95.000đ lên lại vùng đỉnh cũ quanh mức 116.000đ (tương đương vùng đỉnh mọi thời đại của VN-Index). Việc không vượt được khu vực đỉnh cũ và VNIndex giảm khá mạnh phiên cuối tuần có thể là yếu tố dẫn tới áp lực chốt lãi tại cổ phiếu này.

Ngành dịch vụ tài chính giảm 2,24%

Nhóm ngành Dịch vụ Tài chính, tâm điểm là nhóm cổ phiếu chứng khoán giảm 2.24% trong tuần từ 6-10/06/2022, mức giảm lớn thứ hai thị trường. Dẫn đầu đà giảm là SSI với mức giảm 4.8%, HCM giảm 4.5%. Nhóm cổ phiếu chứng khoán là nhóm có độ nhạy lớn nhất so với thị trường chung, do vậy diễn biến tăng giảm của nhóm cổ phiếu này phụ thuộc lớn vào diễn biến thị trường. Dòng cổ phiếu chứng khoán đã chịu áp lực bán mạnh khi VN-Index có tín hiệu yếu đi tại ngưỡng cản tâm lý 1300 điểm.



TOP GIAO DỊCH TUẦN

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	16,449,000	HPG	(7,888,600)
2	DPM	5,488,000	E1VFN30	(4,524,400)
3	HNG	4,061,300	TPB	(2,075,585)
4	VND	3,691,800	CII	(1,835,500)
5	DCM	2,964,600	VNM	(1,625,800)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	4,252,000	PVS	(3,335,170)
2	TNG	905,306	SD5	(150,000)
3	IDC	506,900	BVS	(118,000)
4	KLF	114,900	THD	(110,000)
5	PVI	73,400	OCH	(74,800)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
POW	13.50	15.00	↑ 11.11%	13,904,960
HPG	33.40	33.60	↑ 0.60%	10,495,010
STB	21.15	21.90	↑ 3.55%	8,951,470
SHB	14.45	14.30	↓ -1.04%	7,878,926
DXG	25.00	23.85	↓ -4.60%	7,210,720

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	31.20	29.70	↓ -4.81%	73,796,542
THD	41.20	39.10	↓ -5.10%	53,169,347
SHS	18.20	17.50	↓ -3.85%	47,009,365
HUT	31.60	31.00	↓ -1.90%	27,475,221
TNG	29.00	30.60	↑ 5.52%	23,463,975

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CRC	7.79	9.08	1.3	↑ 16.56%
YEG	21.40	24.80	3.4	↑ 15.89%
HID	6.41	7.30	0.9	↑ 13.88%
CEE	13.05	14.85	1.8	↑ 13.79%
VGC	41.45	47.05	5.6	↑ 13.51%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	10.70	14.00	3.3	↑ 30.84%
MHL	8.50	10.90	2.4	↑ 28.24%
VNT	61.10	74.60	13.5	↑ 22.09%
AMC	22.34	26.40	4.1	↑ 18.18%
CX8	10.80	12.70	1.9	↑ 17.59%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	7.89	6.38	-1.5	↓ -19.14%
PTC	16.85	14.15	-2.7	↓ -16.02%
TNC	56.00	47.20	-8.8	↓ -15.71%
DRH	13.20	11.20	-2.0	↓ -15.15%
ABR	18.60	16.00	-2.6	↓ -13.98%

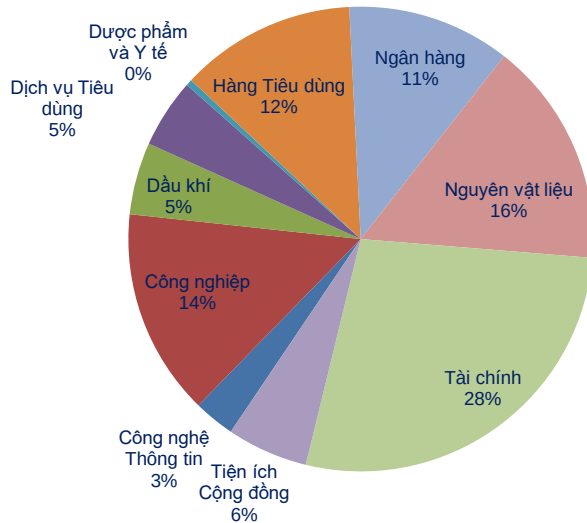
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTT	20.20	14.00	-6.2	↓ -30.69%
BII	5.40	4.20	-1.2	↓ -22.22%
VKC	5.10	4.00	-1.1	↓ -21.57%
L40	29.80	24.30	-5.5	↓ -18.46%
SFN	26.00	21.40	-4.6	↓ -17.69%

(*) Giá điều chỉnh

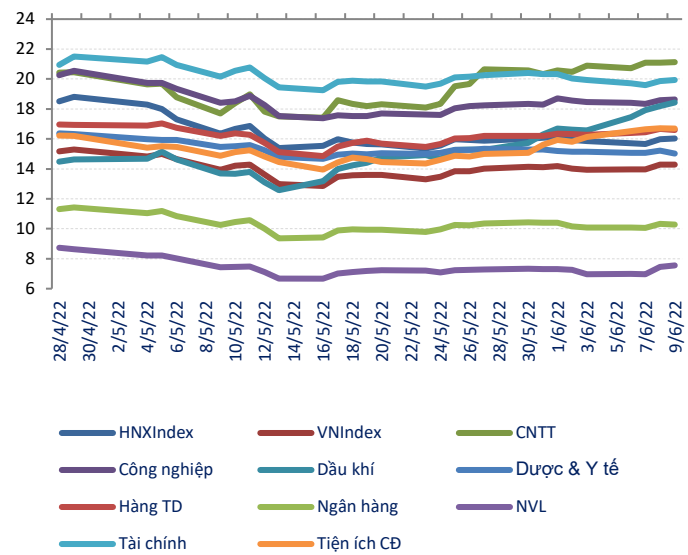


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	13,904,960	6.2%	851	18.7	1.2
HPG	10,495,010	41.0%	7,985	4.2	1.5
STB	8,951,470	11.6%	2,089	10.7	1.2
SHB	7,878,926	19.4%	2,666	5.5	1.0
DXG	7,210,720	6.7%	1,502	16.5	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	73,796,542	5.3%	1,409	22.8	1.2
THD	53,169,347	12.4%	2,155	18.1	2.1
SHS	47,009,365	25.5%	2,199	8.4	1.2
HUT	27,475,221	4.8%	549	57.4	2.8
TNG	23,463,975	18.1%	2,590	12.7	2.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CRC	↑ 16.6%	5.5%	663	14.1	0.8
YEG	↑ 15.9%	8.2%	2,020	12.3	0.9
HID	↑ 13.9%	0.6%	86	88.8	0.6
CEE	↑ 13.8%	0.8%	84	176.5	1.3
VGC	↑ 13.5%	20.7%	3,683	12.9	2.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	↑ 30.8%	5.3%	1,228	10.4	0.5
MHL	↑ 28.2%	-55.6%	-4,975	-	1.0
VNT	↑ 22.1%	10.0%	1,559	43.6	4.1
AMC	↑ 18.2%	14.3%	2,493	10.6	1.4
CX8	↑ 17.6%	0.1%	18	719.3	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	16,449,000	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM	5,488,000	49.4%	12,931	5.2	2.1
HNG	4,061,300	-18.9%	-1,117	-	1.4
VND	3,691,800	12.3%	450	55.5	2.1
DCM	2,964,600	43.8%	6,197	6.8	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	4,252,000	25.5%	2,199	8.4	1.2
TNG	905,306	18.1%	2,590	12.7	2.3
IDC	506,900	13.2%	2,183	25.8	3.2
KLF	114,900	0.4%	37	99.9	0.4
PVI	73,400	11.4%	3,856	13.6	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	368,190	20.8%	4,853	16.0	3.1
VIC	297,868	-1.6%	-624	-	2.2
VHM	297,403	31.4%	8,807	7.8	2.2
GAS	244,220	19.6%	5,262	24.2	4.4
BID	174,519	13.3%	2,273	15.2	1.9

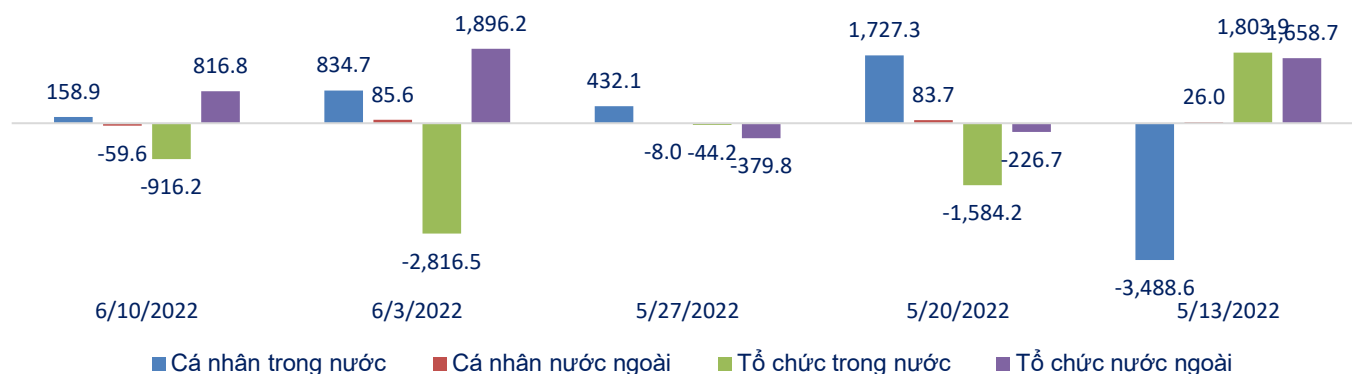
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	26,280	9.0%	1,373	63.8	4.1
NVB	21,103	0.0%	0	103,820.6	3.6
IDC	16,920	13.2%	2,183	25.8	3.2
PVS	15,391	5.3%	1,409	22.8	1.2
BAB	14,460	8.2%	981	19.6	1.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH HOSE

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	602.80	13.0%	1,306	22.2	1.9
HPG	518.76	41.0%	7,985	4.2	1.5
VIC	304.04	-1.6%	(624)	-	2.2
STB	259.13	11.6%	2,089	10.7	1.2
VHM	234.47	31.4%	8,807	7.8	2.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	-232.51	49.4%	12,931	5.2	2.1
DCM	-107.30	43.8%	6,197	6.8	2.5
VHC	-102.57	25.8%	8,343	13.2	3.1
GMD	-86.75	10.5%	2,427	24.3	2.4
FPT	-85.29	22.0%	5,138	22.4	4.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	11.50	13.0%	1,306	22.2	1.9
PLX	11.04	8.6%	1,907	24.6	2.1
GVR	9.61	8.5%	1,123	24.4	2.0
HBC	6.15	2.5%	429	50.8	1.3
VND	5.92	12.3%	450	55.5	2.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ANV	-2.84	11.2%	2,129	27.6	2.9
VNM	-2.28	29.4%	4,894	14.3	4.2
MSN	-2.25	27.9%	7,044	16.8	4.6
FRT	-2.08	37.5%	4,874	20.6	6.4
NKG	-1.81	44.3%	9,282	2.6	1.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	85.83	22.0%	5,138	22.4	4.6
MWG	68.19	25.3%	6,985	21.9	5.1
HSG	67.40	32.3%	7,152	3.1	1.0
PNJ	40.24	19.6%	5,460	23.5	3.9
DGC	37.19	58.0%	9,266	13.6	6.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

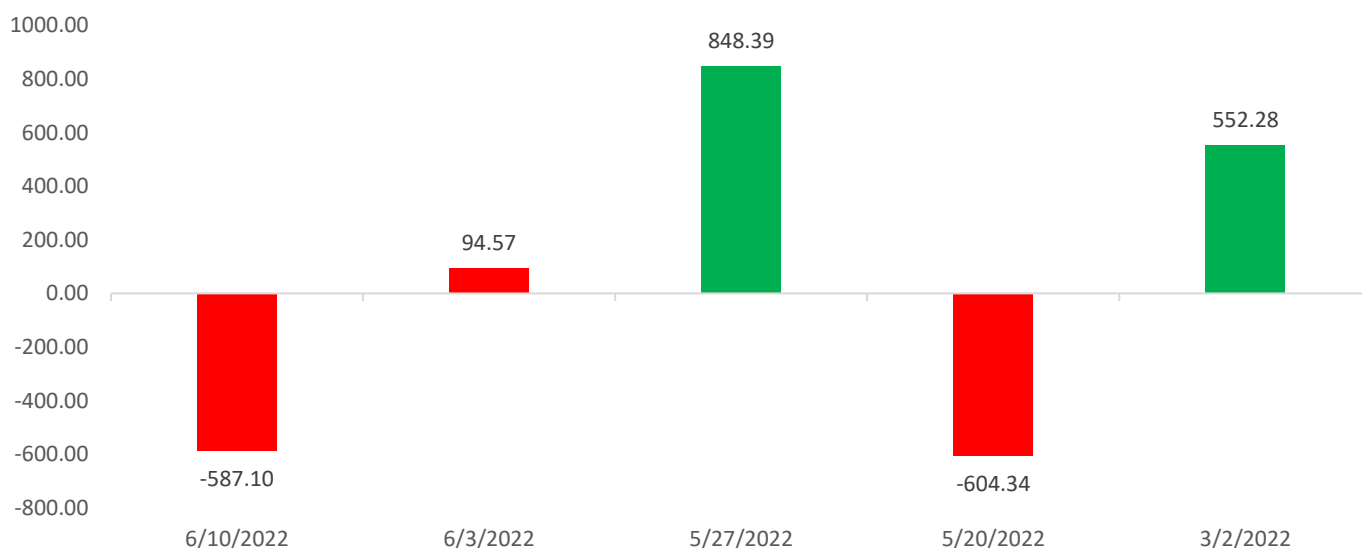
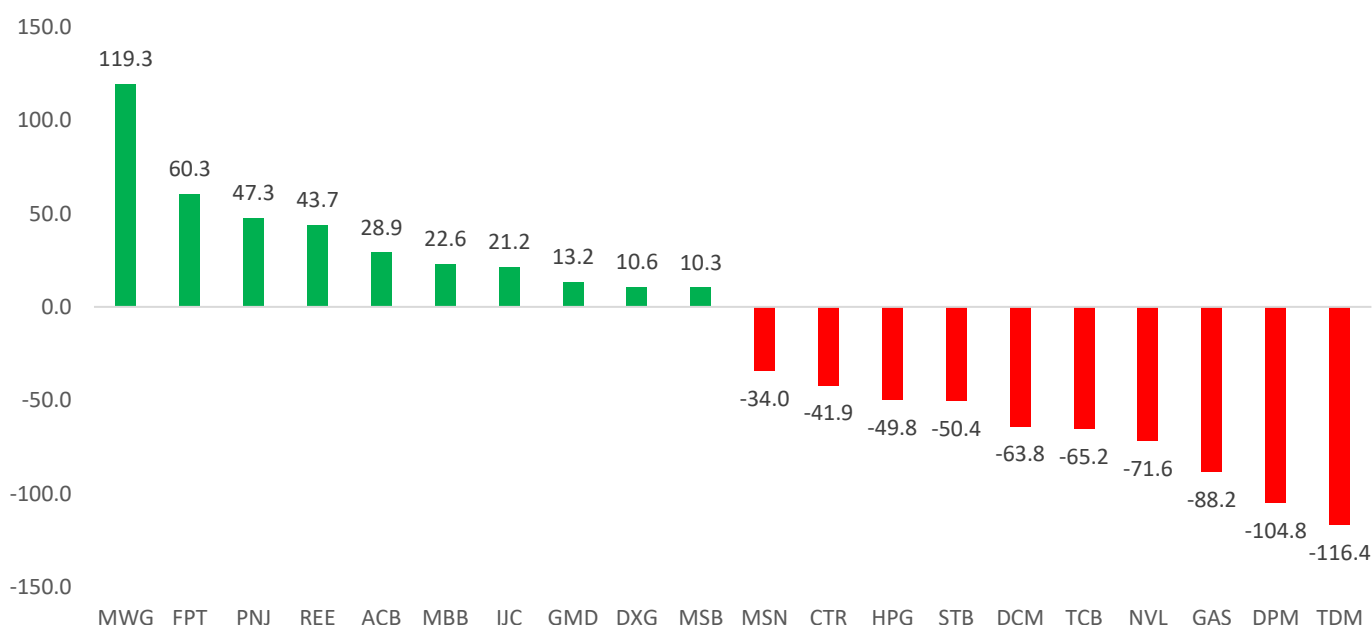
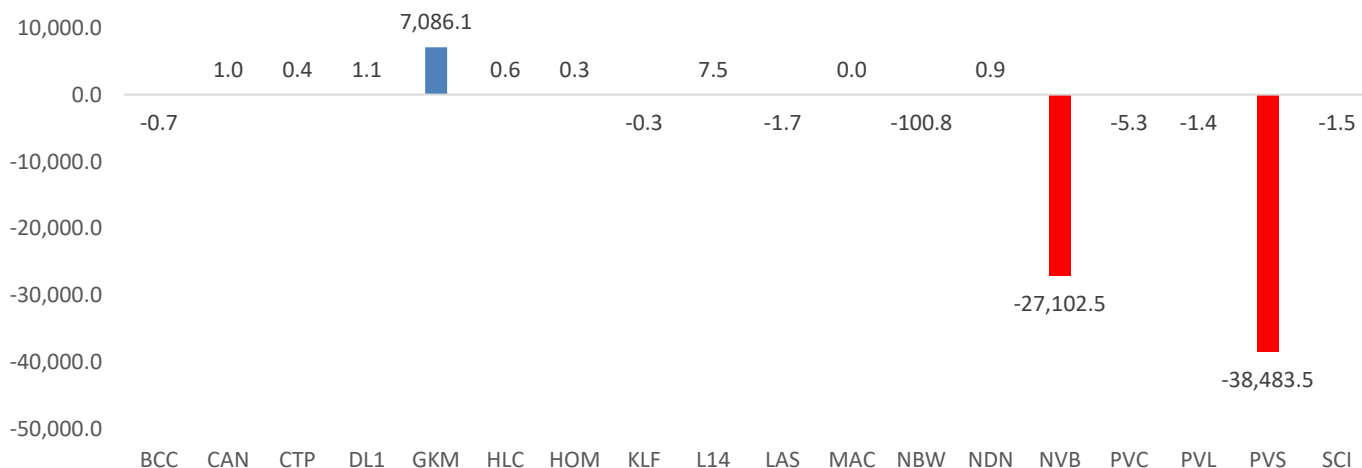
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-168.90	-1.6%	(624)	-	2.2
VHM	-168.78	31.4%	8,807	7.8	2.2
DIG	-166.28	15.4%	2,143	25.4	3.6
FUEVFVND	-159.40	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN	-143.14	27.9%	7,044	16.8	4.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	218.58	49.4%	12,931	5.2	2.1
VNM	149.47	29.4%	4,894	14.3	4.2
MSN	136.27	27.9%	7,044	16.8	4.6
FUEVFVND	126.66	N/A	N/A	N/A	N/A
DCM	104.34	43.8%	6,197	6.8	2.5

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-587.35	13.0%	1,306	22.2	1.9
HPG	-427.01	41.0%	7,985	4.2	1.5
STB	-196.19	11.6%	2,089	10.7	1.2
VIC	-133.52	-1.6%	(624)	-	2.2
VCB	-130.48	20.8%	4,853	16.0	3.1

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)




LỊCH SỰ KIỆN TRONG NƯỚC

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
22/4/2022	10/6/2022	9/5/2022	6/5/2022	PSE	Đại hội Đồng Cổ đông
4/4/2022	10/6/2022	14/4/2022	13/4/2022	DXL	Đại hội Đồng Cổ đông
8/4/2022	10/6/2022	27/4/2022	26/4/2022	DTT	Đại hội Đồng Cổ đông
13/4/2022	10/6/2022	29/4/2022	28/4/2022	CYC	Đại hội Đồng Cổ đông
18/4/2022	10/6/2022	27/4/2022	26/4/2022	TRC	Đại hội Đồng Cổ đông
26/4/2022	10/6/2022	16/5/2022	13/5/2022	BDT	Đại hội Đồng Cổ đông
25/4/2022	10/6/2022	10/5/2022	9/5/2022	CJC	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2022	10/6/2022	12/5/2022	11/5/2022	DOP	Đại hội Đồng Cổ đông
27/4/2022	10/6/2022	16/5/2022	13/5/2022	VEC	Đại hội Đồng Cổ đông
29/4/2022	10/6/2022	9/5/2022	6/5/2022	FLC	Đại hội Cổ đông Bất thường
5/5/2022	10/6/2022	16/5/2022	13/5/2022	IDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2022	10/6/2022	26/5/2022	25/5/2022	SBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/5/2022	10/6/2022	25/5/2022	24/5/2022	NFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2022	10/6/2022	27/5/2022	26/5/2022	VND	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/5/2022	10/6/2022	27/5/2022	26/5/2022	APF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/5/2022	10/6/2022	27/5/2022	26/5/2022	DKW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/5/2022	10/6/2022	31/5/2022	30/5/2022	MKP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/5/2022	10/6/2022	1/6/2022	31/5/2022	RAL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/5/2022	10/6/2022	20/5/2022	19/5/2022	LWS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/5/2022	10/6/2022	27/5/2022	26/5/2022	HPD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2022	10/6/2022	31/5/2022	30/5/2022	UIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/5/2022	10/6/2022	27/5/2022	26/5/2022	GIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2022	10/6/2022	3/6/2022	2/6/2022	SAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/5/2022	10/6/2022	30/5/2022	27/5/2022	NJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/5/2022	10/6/2022	27/5/2022	26/5/2022	HTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/4/2022	11/6/2022	29/4/2022	28/4/2022	ANV	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2022	11/6/2022	10/5/2022	9/5/2022	ICC	Đại hội Đồng Cổ đông
28/4/2022	11/6/2022	11/5/2022	10/5/2022	TRS	Đại hội Đồng Cổ đông
29/4/2022	11/6/2022	16/5/2022	13/5/2022	FDC	Đại hội Cổ đông Bất thường
17/5/2022	11/6/2022	19/5/2022	18/5/2022	SJM	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhatt.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn